

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 16/ 6/ 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phan Thị Trúc Phương

- Ông Văn Thành Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:
Ông Nguyễn Trần Đức Tuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: - Ông **Đào Duy P**, sinh năm 1966 (Vắng mặt không lý do)

- Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm: 1974 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Giữa vợ chồng bà và vợ chồng ông P, bà H có mối quan hệ bạn bè với nhau. Khoản từ năm 2013 thì vợ chồng ông P, bà H có nhiều lần mua gạo của bà để về bán lại cho người khác. Mỗi lần ông P, bà H lấy gạo của bà thì các bên thường thỏa thuận không trả tiền ngay mà hẹn đến mùa vụ thu hoạch lúa hàng

năm mới thanh toán. Hình thức thanh toán thì ông P bà H chỉ trả nợ trước một phần, phần nợ còn lại thì xin hẹn lại. Cứ như vậy lần sau trả nợ lần trước và tiếp tục nợ một phần thanh toán của lần mua sau. Việc mua bán gạo các bên không có lập Hợp đồng mua bán nhưng bà đều ghi sổ sách để theo dõi. Đến khi số nợ tăng dần ngày càng cao thì các bên có gặp nhau đối chiếu lại sổ sách và thống nhất tính đến ngày 9/9/2015 AL vợ chồng bà Nguyễn Thu H và ông Đào Duy P nợ bà số tiền mua gạo là 229.400.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó, ông P, bà H vẫn không thanh toán dứt số nợ này mà vẫn tiếp tục mua gạo của bà. Đến ngày 3/3/2016 Âm Lịch các bên đối chiếu sổ sách lần cuối cùng và thống nhất tính 03/3/2016 âm lịch vợ chồng bà Nguyễn Thu H và ông Đào Duy P nợ bà số tiền mua gạo là 256.928.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) nên vợ chồng ông P, bà H mới ký xác nhận vào sổ nợ của bà với nội dung “ *Em nhận của chị H đến ngày 3/3/2016 AL hai trăm năm mươi sáu triệu chín trăm hai tám ngàn (256.928.000)* ” và viết tên Nguyễn Thu H bên dưới nội dung xác nhận, khi ký xác nhận nợ thì chỉ có bà Hà ký tên mà không có ông P ký tên là vì bà không hiểu biết pháp luật nên chỉ để một mình bà H ký tên xác nhận nợ, nhưng việc mua bán gạo giữa các bên đã được thực hiện qua nhiều năm (từ năm 2013 đến năm 2016) nên ông P biết và ông P cùng bà H trực tiếp giao dịch mua bán với bà. Còn việc nội dung Biên nhận ghi “ em nhận của chị H...” là vì tên thường gọi của bà ở địa phương là H nhưng tên trên giấy tờ là Lê Thị H. Bà cam kết trước pháp luật nội dung ký xác nhận nợ nêu trên là chữ viết và chữ ký của bà Nguyễn Thu H.

Sau khi ký xác nhận nợ ngày 3/3/2016 âm lịch, vợ chồng ông P, bà H hẹn 1 tháng sau sẽ thanh toán cho bà một lần là dứt nợ. Nhưng đến hẹn ông P, bà H không thực hiện. Bà có đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông P, bà H đã bỏ địa phương đi từ ngày 03/5/2016 đến nay không có tin tức gì, cũng không ai biết bà H, ông P ở đâu. Đến ngày 08/5/2018 bà đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp tiến hành Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông P, bà H theo quy định để ông P, bà H về giải quyết số tiền nợ mua bán gạo nêu trên. Tại quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã quyết định Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông P, bà H trên báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật. Nay căn cứ vào kết quả Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông P, bà H. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H phải trả cho bà số tiền 256.928.000 đồng mà vợ chồng ông P, bà H đã mua gạo của bà nhưng chưa thanh toán. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số nợ này.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H phải hoàn trả một lần cho bà số tiền nợ 256.928.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Về phía bị đơn ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H: Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã tiến hành Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông P, bà H theo quy định để ông P, bà H về giải quyết số tiền nợ mua bán gạo nêu trên với bà H. Tuy nhiên, phía ông P, bà H vẫn không có tin tức gì. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông P, bà H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông P, bà H đều không có mặt và không có lời trình bày.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên tòa:***

- Ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H không tuân thủ các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị H. Buộc ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị H số tiền nợ mua bán gạo là 256.928.000 đồng.

+ Về lãi suất: Do bà H không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Buộc ông P, bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu vợ chồng ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H trả số tiền nợ 256.928.000 đồng mà vợ chồng ông P, bà H đã mua gạo của bà H nhưng chưa thanh toán. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị H khởi kiện ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H có nơi cư trú tại: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã tiến hành Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông P, bà H theo quy định để ông P, bà H về giải quyết số tiền nợ mua bán gạo nêu trên với bà H. Tuy nhiên, phía ông P, bà H vẫn không có tin tức gì. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông P, bà H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía bà H đồng ý xét xử vắng mặt ông P, bà H. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H.

[4] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H phải trả cho bà số tiền nợ mua bán gạo 256.928.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hồ sơ vụ án thể hiện giữa bà H và vợ chồng ông P, bà H có nhiều lần thỏa thuận mua bán gạo với nhau từ năm 2013 đến năm 2016. Tuy các bên không làm hợp đồng mua bán cụ thể nhưng hình thức như sau: Mỗi lần ông P, bà H mua gạo của bà H thì đều thỏa thuận đến mùa vụ thu hoạch lúa hàng năm mới thanh toán. Hình thức thanh toán thì ông P bà H chỉ trả nợ trước một phần, phần nợ còn lại thì xin hẹn lại. Cứ như vậy lần sau trả nợ lần trước và tiếp tục nợ một phần thanh toán của lần mua sau. Việc mua bán đều được bà H ghi vào sổ sách để theo dõi.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bà H cho rằng, vào ngày 3/3/2016 (âm Lịch) các bên có đối chiếu sổ sách lần cuối và thống nhất tính 03/3/2016 (âm lịch) vợ chồng ông P, bà H còn nợ bà H tổng số tiền mua gạo là 256.928.000 đồng. Bà H đã cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận nợ ngày 3/3/2016 (âm lịch) và cam kết do bà H viết và ký xác nhận với nội dung “ *Em nhận của chị H đến ngày 3/3/2016 AL hai trăm năm mươi sáu triệu chín trăm hai tám ngàn (256.928.000)* ”. Tại Biên bản xác minh ngày 22/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, Ban lãnh đạo ấp A đã xác định bà Lê Thị H còn có tên thường gọi khác ở địa phương là Lê Thị H2, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp lời khai nại này của bà H.

Xét việc mua bán gạo giữa bà H với vợ chồng ông P, bà H là sự tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005. Phía bà H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán nhưng ông P, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên mua là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, việc Bà H yêu cầu ông P, bà H phải trả một lần số tiền nợ mua bán 256.928.000 đồng là hoàn toàn

có cơ sở và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Hội đồng sơ thẩm xét thấy, Tuy ông Đào Duy P không có ký tên vào giấy xác nhận nợ ngày 3/3/2016 (âm Lịch), nhưng việc mua bán gạo giữa bà H và bà H đã được thực hiện trong nhiều năm (từ năm 2013 đến năm 2016). Mục đích bà H mua gạo của bà H cũng là để kinh doanh bán lại tạo thu nhập cho gia đình. Hơn nữa, gạo là một trong những loại hàng hóa phục vụ cho nhu cầu thiết yếu, nên Hội đồng xét xử xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, buộc ông P, bà H có nghĩa vụ cùng trả nợ cho bà H là phù hợp Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về lãi suất: Bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bị đơn ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã tiến hành Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông P, bà H theo quy định để ông P, bà H về giải quyết số tiền nợ mua bán gạo nêu trên với bà H, nhưng phía ông P, bà H vẫn không có tin tức gì. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P, bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. Buộc ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H trả cho Lê Thị H số tiền nợ là 256.928.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí trên số tiền buộc phải trả cho bà H là $256.928.000 \text{ đồng} \times 5\% =$ làm tròn 12.846.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.423.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003683 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 228 khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 122, Điều 124, Điều 302, Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

2. Buộc ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị H số tiền nợ mua bán gạo là 256.928.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Đào Duy P và Bà Nguyễn Thu H phải nộp án phí giá ngạch là 12.846.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.423.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003683 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Duy P và bà Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thành Nhiều

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- **Nơi nhận:**
 - Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
 - VKSND huyện Tân Hiệp;
- -THA dân sự huyện Tân Hiệp;
 - UBND xã Thạnh Trị;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

- **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
- **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

- **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Việt

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ